

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Ông Dương Hải Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đ.H.T, sinh ngày: 30/11/1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường L, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ học vấn: **01/12**; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đ.H, sinh năm (không rõ) và bà N.T.C, sinh năm (không rõ); Có 01 người con sinh năm 2012.

Nhân thân:

+ Ngày 14/6/2005 bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 873/2005/HSST.

+ Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 60/2015/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2017.

+ Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 55/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/7/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/- Bà P.T.N.B, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/- Bà H.M, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/- Ông N.P.A.T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường K, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/- Bà T.T.T.A (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông P.V, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2024, Công an Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận tố giác của chị P.T.N.B và chị H.M về việc bị cướp giật tài sản tại trước Đường N và trước Đường L, Phường V, Quận B. Trong đó, chị B bị cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu vàng; chị M bị cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng. Công an Phường V đã lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B thụ lý giải quyết.

Quá trình điều tra, truy xét, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B đã xác định Đ.H.T là đối tượng thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B, Đ.H.T khai nhận như sau:

Vụ thứ nhất, khoảng 23 giờ 15 phút ngày 12/7/2024, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio, màu đỏ, biển số 59S1-823.28 đi trên các tuyến đường khác nhau để tìm người có tài sản sơ hở nhằm cướp giật tài sản. Khi đến trước Đường N, Phường V, Quận B, T thấy chị P.T.N.B đang ngồi trên xe máy, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. T điều khiển xe chạy ngược chiều đường N, áp sát xe của chị B, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị B rồi tăng ga bỏ chạy về hướng ngã tư đường N – đường H. T đem chiếc điện thoại vừa cướp giật đến cửa hàng điện thoại TA địa chỉ đường K, Phường M, Quận P bán cho anh N.P.A.T với giá 3.000.000 đồng. Khi bán điện thoại, T nói đây là điện thoại của người nhà cho nhưng quên mật khẩu và Icloud nên cần bán. Sau khi bán điện thoại, T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/7/2024, T tiếp tục điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio, màu đỏ, biển số 59S1-823.28 đi trên các

tuyển đường tìm tài sản để cướp giật. Khi đến trước đường L, Phường V, Quận B, T nhìn thấy chị H.M đang ngồi trên xe máy dựng trên vỉa hè và cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng. T điều khiển xe chạy ngược chiều hướng chị M đang ngồi, áp sát xe của chị M, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị M rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Đ, Quận B. T cất giấu chiếc điện thoại vừa cướp giật được tại lầu A nhà đường L, Phường M, Quận P. Đến 17 giờ ngày 14/7/2024, T bị Công an Quận B đến nhà kiểm tra, thu giữ chiếc điện thoại trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B, T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập và thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động hiệu Apple, Model: Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 128GB, tại thời điểm tháng 7/2024 có giá 10.733.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Apple, Model: Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 256GB, tại thời điểm tháng 7/2024 có giá 20.217.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Đ.H.T:

+ 01 áo thun màu nâu đen có chữ “Dustyman Classic”; 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương có chữ “Bitis’s”; 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ “nón thể thao cao cấp Thiên Phát” và chữ “Piaggio”; 01 áo khoác màu xanh đen, có chữ “Nike”; 01 quần Jean màu xanh có chữ “Voguelife Design”; 01 điện thoại di động hiệu Pixel;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 256GB (Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị H.M);

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Mio, màu đỏ, biển số 59S1-823.28, số khung RLCM4P830-7Y013997, số máy: 4P83-013997 do chị T.T.T.A đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay chị A không còn cư trú tại địa phương, đã xuất cảnh ra nước ngoài. T khai nhận mua chiếc xe trên mạng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Thu giữ của anh N.P.A.T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 128GB (Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị P.T.N.B).

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận B đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1572 ngày 10/12/2024.

Trách nhiệm dân sự: Chị P.T.N.B và chị H.M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Anh N.P.A.T không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-Q3 ngày 13 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo Đ.H.T về tội “Cướp giật tài sản”

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đ.H.T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đ.H.T từ **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu: Pixel 3, số Imei: 9900120.5426413 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu nâu đen có chữ “Dustyman Classic”, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương có chữ “Bitis’s”, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ “nón thể thao cao cấp Thiên Phát” và chữ “Piaggio”, 01 áo khoác màu xanh đen có chữ “Nike”, 01 quần jean màu xanh có chữ “Voguelife Design” do không còn giá trị sử dụng.

- Đăng báo tìm người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát: 59S1-823.28; số máy: 4P83-013997; số khung: RLCM4P830-7Y013997 (đã qua sử dụng) trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước. Nếu có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu tài sản thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB (bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường N, Phường V, Quận B); 01 USB (bên trong chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường L, Phường V, Quận B) và 03 thẻ nhớ camera tại cửa hàng đường đường K, Phường M, Quận P để phục vụ công tác điều tra.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại - bà P.T.N.B, bà H.M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông N.P.A.T không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về lo cho con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 12/7/2014, tại trước đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ.H.T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 59S1-823.28 công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, dung lượng 128GB, số imei: 35014789270103, trị giá 10.733.000 đồng của bà P.T.N.B rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/7/2024, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 59S1-823.28 công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 256GB, số Imei: 358057919603900, trị giá 20.217.000 đồng của bà H.M tại trước đường L, Phường V, Quận B rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi nói trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận B đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo điều khiển xe gắn máy để thực hiện việc các vụ cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm; cướp giật tài sản của bị hại thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội “Cướp giật tài sản”. Năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” cũng chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng (phạm tội 2 lần trở lên) được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật với một bản án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà P.T.N.B, bà H.M đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N.P.A.T không có yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu: Pixel 3, số Imei: 9900120.5426413 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

01 áo thun màu nâu đen có chữ “Dustyman Classic”, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương có chữ Bitis, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ “nón thể thao cao cấp Thiên Phát” và chữ “PIAGGIO”, 01 áo khoác màu xanh đen có chữ “Nike”, 01 quần jean màu xanh có chữ “Voguelife Design” là trang phục bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát: 59S1-823.28; số máy: 4P83-013997; số khung: RLCM4P830-7Y013997 (đã qua sử dụng) do bà T.T.T.A đứng tên sở hữu, tuy nhiên qua xác minh bà A đã xuất cảnh đi nước ngoài do đó cần đăng báo tìm người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô trên. Trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày đăng báo tìm người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát: 59S1-823.28; số máy: 4P83-013997; số khung: RLCM4P830-7Y013997 (đã qua sử dụng) mà không xác định được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu tài sản thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB (bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường N, Phường V, Quận B), 01 USB (bên trong chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường L, Phường V, Quận B) và 03 thẻ nhớ camera tại cửa hàng đường K, Phường M, Quận P để phục vụ công tác điều tra.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đ.H.T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Đ.H.T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu: Pixel 3, số Imei: 9900120.5426413 (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1572/LNK-ĐCSHS ngày 10/12/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu nâu đen có chữ “Dustyman Classic”, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương có chữ “Bitis’s”, 01 nón bảo hiểm màu xám có chữ “nón thể thao cao cấp Thiên Phát” và chữ “Piaggio”, 01 áo khoác màu xanh đen có chữ “Nike”, 01 quần jean màu xanh có chữ “Voguelife Design”. (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1572/LNK-ĐCSHS ngày 10/12/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày đăng báo tìm người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển kiểm soát: 59S1-823.28; số máy: 4P83-013997; số khung: RLCM4P830-7Y013997 (đã qua sử dụng) mà không xác định được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách Nhà nước (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1572/LNK-ĐCSHS ngày 10/12/2024 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu tài sản thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB (bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường N, Phường V, Quận B), 01 USB bên trong chứa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh Đ.H.T cướp giật tài sản tại trước đường L, Phường V, Quận B) và 03 thẻ nhớ camera tại cửa hàng đường K, Phường M, Quận P để phục vụ công tác điều tra.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đ.H.T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Bị cáo Đ.H.T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại - bà P.T.N.B, bà H.M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông N.P.A.T, bà T.T.T.A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- **VKSND TP.HCM;**
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Thi hành án Hình sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ **vụ án.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Phượng